

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **71/2024/HSST**.

Ngày: 14/11/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Đình Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Phạm Trần Duy Quyền, kiểm sát viên

Ông Phan Hoài Đông, thư ký Tòa án

Ngày 14/11/2024, tại điểm cầu trung tâm hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST -ST, ngày 23 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2024/QĐXXST – HS, ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 30/01/2001, tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957; con bà: Trần Thị S, sinh năm 1957; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/11/2022, Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân xã E, huyện E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã nộp tiền phạt ngày 25/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. *Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần*

- **Bị hại:** Bà **Phạm Thị Út H**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Tham gia phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar). *Có mặt tại điểm cầu trung tâm.*

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Tham gia phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar). *Vắng mặt*

+ Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn 6, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Tham gia phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar). *Vắng mặt*

- **Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Trương Quang Dũng và ông Phan Văn Thịnh là chiến sỹ công an thuộc lực lượng hỗ trợ tư pháp, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T nảy sinh ý định đột nhập vào tiệm tạp hóa “SH” của bà Phạm Thị Út H để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/7/2024, Bị cáo T đi bộ theo đường liên thôn ra tiệm tạp hóa SH; khi đến nơi, Bị cáo T thấy tiệm tạp hóa đóng cửa, không có người trông coi nên bê bàn ở ngoài tiệm tạp hóa lại sát cửa, đứng trên bàn rồi dùng tay vặn ốc trên cửa thoáng ở góc tường tiệm tạp hóa, sau khi vặn ốc Bị cáo T bẻ tấm tôn ra tạo một lỗ hổng kích thước khoảng 20x100cm. Bị cáo T chui theo lỗ hổng vào trong tiệm tạp hóa lấy trộm được 01 cọc tiền trị giá 3.369.000đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó gồm: 02 (Hai) tờ mệnh giá 500.000đ; 60 (Sáu mươi) tờ mệnh giá 20.000đ; 100 (Một trăm) tờ mệnh giá 10.000đ; 27 (Hai mươi bảy) tờ mệnh giá 5.000đ; 11 (Mười một) tờ mệnh giá 2.000đ; 12 (Mười hai) tờ mệnh giá 1.000đ) và 16 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 20.000đ; 05 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000đ; 03 cây thuốc lá nhãn hiệu Cotab; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven “A” Classic; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu War Horse, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver và 05 gói thuốc nhãn hiệu 555. Sau khi lấy được tài sản thì Bị cáo T theo đường cũ để chui ra, Bị cáo T đi bộ mang tất cả các tài sản trộm cắp về nhà.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Bị cáo T mang số thuốc lá trên đến bán cho bà Lê Thị L được số tiền 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền có được từ việc trộm cắp và bán thuốc lá Bị cáo T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn lại 169.000đ (Một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và toàn bộ thẻ cào điện thoại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T còn khai nhận, ngoài lần trộm cắp trên thì trước đó Bị cáo T đã 04 lần đột nhập vào tiệm tạp hóa SH để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:Khoảng 23 giờ ngày 27/5/2024, Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 47L3 - 8361 đi từ km 49, huyện Krông Pắc đến tiệm tạp hóa “SH” thì thấy tiệm tạp hóa đóng cửa, không có người trông coi nên dừng xe lại và để xe trước cửa tiệm tạp hóa. Sau đó, Bị cáo T bê bàn ở ngoài tiệm tạp hóa lại sát cửa, đứng trên bàn rồi dùng tay vặn ốc trên cửa thoáng ở góc tường tiệm tạp hóa, bê tấm tôn tạo ra một lỗ hổng và chui theo lỗ hổng vào trong tiệm tạp hóa lấy được 03 cọc tiền có giá trị 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) với nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng trong đó có 03 tờ 100.000 đồng, 01 tờ 200.000 đồng với 01 tờ 500.000 đồng; 03 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu War Horse; ; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven “A” Classic; 03 cây thuốc lá nhãn hiệu Cotab và thẻ cào điện thoại có tổng trị giá ba trăm ngàn đồng chủ yếu thuộc nhà mạng Vinaphone. Sau khi lấy được tiền, thuốc lá, thẻ cào thì Bị cáo T theo đường cũ để chui ra ngoài. Toàn bộ tài sản trộm cắp được Bị cáo T sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Chiếc Tua vít sau khi sử dụng, Bị cáo T đã vứt đi đến nay không thu giữ được.

Lần thứ hai:Khoảng 23 giờ ngày 04/6/2024, Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 47L3 –8361 đến tiệm tạp hóa “SH” để xe trước cửa quán. Sau đó, Bị cáo T bê bàn ở ngoài tiệm tạp hóa lại sát cửa, đứng trên bàn rồi dùng tay vặn ốc trên cửa thoáng ở góc tường tiệm tạp hóa, bê tấm tôn tạo ra một lỗ hổng rồi chui vào trong lấy được 02 cọc tiền trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) với nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu War Horse; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Cotab. Sau khi lấy được tiền, thuốc lá thì Bị cáo T theo đường cũ để chui ra và điều khiển xe máy chạy về chỗ làm của Bị cáo T tại km49. Toàn bộ tài sản trộm cắp được Bị cáo T sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Lần thứ ba:Khoảng 23 giờ ngày 17/6/2024, Bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 47L3 - 8361 tiếp tục đi đến tiệm tạp hóa “SH” và để xe cách tiệm tạp hóa “SH” khoảng 100 mét. Bị cáo T bê bàn ở ngoài tiệm tạp hóa lại sát cửa, đứng trên bàn rồi dùng tay vặn ốc trên cửa thoáng ở góc tường tiệm tạp hóa, bê tấm tôn tạo ra một lỗ hổng rồi chui vào trong lấy trộm được 02 cọc tiền trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) với nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu War Horse; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Cotab. Sau khi lấy được tiền thì Bị cáo T theo đường cũ để chui ra. Toàn bộ tài sản trộm cắp được Bị cáo T sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Lần thứ tư:Khoảng 00 giờ ngày 27/6/2024, Bị cáo T đi bộ vào đường trong lô cà phê nhằm mục đích né tránh Camera an ninh và Camera của nhà người dân, sau đó đi đến tiệm tạp hóa SH. Bị cáo T bê bàn ở ngoài tiệm tạp hóa lại sát cửa, đứng trên bàn rồi dùng tay vặn ốc trên cửa thoáng ở góc tường tiệm tạp hóa, bê tấm tôn tạo ra một lỗ hổng và chui vào trong lấy được 02 cọc tiền trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) với nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 20.000 đồng; 04 cây thuốc lá nhãn hiệu War Horse; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Cotab; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu

White Horse. Sau khi lấy được tài sản thì Bị cáo T theo đường cũ để chui ra ngoài. Số tài sản trộm cắp được Bị cáo T đã sử dụng cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 169.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Bao gồm 27 (Hai mươi bảy) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 11 (Mười một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 12 (Mười hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- 16 (mười sáu) thẻ cào điện thoại nhà mạng Vinaphone, mỗi thẻ trị giá 20.000 đồng.

- 05 (năm) thẻ cào điện thoại nhà mạng Mobifone, mỗi thẻ trị giá 20.000đ.

- 03 cây thuốc lá nhãn hiệu COTAB; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN "A" Classic; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen); 01 cây thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN DEMI (thường gọi là Mèo nhỏ); 01 cây thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER (thường gọi là Sài gòn trắng); 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555.

Toàn bộ tài sản thu giữ nêu trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Út H, hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hậu là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 47L3 – 8361 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ năm 2022 đến cuối tháng 6/2024, anh Nguyễn Ngọc L có thuê Bị cáo T làm âm thanh ánh sáng cho dịch vụ đám cưới của gia đình anh Lam, anh Lam đã giao xe mô tô biển số 47L3 – 8361 cho Bị cáo T quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, khi Bị cáo T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì anh Lam không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ phương tiện và không xem xét xử lý anh Lam là có căn cứ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ97 ngày 16/7/2024; số 53/KL-HĐ97 ngày 04/9/2024 và số 59 KL-HĐ97 ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar kết luận:

(1) Số gói thuốc lá bị trộm cắp vào ngày 27/5/2024:

+ 30 (Ba mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE (thường gọi là ngựa trắng) có giá trị tại ngày 27/5/2024 là: 30 gói x 25.000 đồng = 750.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER có giá trị tại ngày 27/5/2024 là: 10 gói x 15.000 đồng = 150.000 đồng.

+ 20 (Hai mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen) có giá trị tại ngày 27/05/2024 là: 20 gói x 10.000 đồng = 200.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN "A" Classic (thường gọi Mèo lớn) có giá trị tại ngày 27/05/2024 là: 10 gói x 25.000 đồng = 250.000 đồng.

+ 30 (Ba mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu COTAB có giá trị tại ngày 27/05/2024 là: 30 gói x 15.000 đồng = 450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

(2) Số gói thuốc lá bị trộm cắp vào ngày 04/6/2024:

+ 40 (Bốn mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen) có giá trị tại ngày 04/6/2024 là: 40 gói x 10.000 đồng = 400.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER (thường gọi là Sài Gòn trắng) có giá trị tại ngày 04/6/2024 là: 10 gói x 15.000 đồng = 150.000 đồng.

+ 20 (Hai mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu COTAB có giá trị tại ngày 04/6/2024 là: 20 gói x 15.000 đồng = 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng).

(3) Số gói thuốc lá bị trộm cắp vào ngày 17/6/2024:

+ 50 (Bốn mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen) có giá trị tại ngày 17/6/2024 là: 50 gói x 10.000 đồng = 500.000 đồng.

+ 20 (Hai mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu COTAB có giá trị tại ngày 17/6/2024 là: 20 gói x 15.000 đồng = 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

(4) Số gói thuốc lá bị trộm cắp vào ngày 27/6/2024:

+ 40 (Bốn mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen) có giá trị tại ngày 27/6/2024 là: 40 gói x 10.000 đồng = 400.000 đồng.

+ 20 (Hai mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu COTAB có giá trị tại ngày 17/6/2024 là: 20 gói x 15.000 đồng = 300.000 đồng.

+ 20 (Hai mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE loại lớn (thường gọi là ngựa trắng) có giá trị tại ngày 17/6/2024 là: 20 gói x 25.000 đồng = 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

(5) Số gói thuốc lá bị trộm cắp vào ngày 08/7/2024:

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE loại lớn (thường gọi là ngựa trắng) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 10 gói x 25.000 đồng = 250.000 đồng

+ 50 (Năm mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE (thường gọi là ngựa đen) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 50 gói x 10.000 đồng = 500.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN "A" Classic (thường gọi là Mèo lớn) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 10 gói x 25.000 đồng = 250.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN DEMI (thường gọi là Mèo nhỏ) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 15 gói x 10.000 đồng = 150.000 đồng.

+ 30 (Ba mươi) gói thuốc lá nhãn hiệu COTAB có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 30 gói x 15.000 đồng = 450.000 đồng.

+ 10 (Mười) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER (thường gọi là Sài gòn trắng) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 10 gói x 15.000 đồng = 150.000 đồng.

+ 05 (Năm) gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (thường gọi 555 Việt) có giá trị tại ngày 08/7/2024 là: 5 gói x 35.000 đồng = 175.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 1.925.000 đồng (Một triệu chín trăm hai lăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS, ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Nguyễn Văn T, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản đã thu giữ được cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị Út H là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 47L3 – 8361 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ năm 2022 đến cuối tháng 6/2024, anh Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1990, trú tại thôn 6, xã Krông Búk, huyện Krông Pắc) có thuê Bị cáo T làm âm thanh ánh sáng cho dịch vụ đám cưới của gia đình anh Lam, anh Lam đã giao xe mô tô biển số 47L3 – 8361 cho Bị cáo T quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, khi Bị cáo T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì anh Lam không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ phương tiện và không xem xét xử lý anh Lam là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Út H yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường các thiệt hại về tiền và tài sản với tổng số tiền là 50.000.000đ nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và bị cáo cũng không thừa nhận. Tuy nhiên, tại phần tranh luận, bị hại đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Hậu tổng số tiền là 21.150.000đ

(đã trừ đi số tiền, thẻ cào và thuốc lá mà cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Hậu).

Đối với bà Lê Thị L, là người đã mua số thuốc lá mà Nguyễn Văn T trộm cắp được đem đến bán. Tuy nhiên khi mua, bà Lan không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; hiện Bà Lan đã giao nộp lại toàn bộ tài sản đã mua của Bị cáo T để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và mục đích tư lợi cá nhân nên Nguyễn Văn T đã 05 lần đột nhập vào tiệm tạp hoá SH của gia đình bà Phạm Thị Út H ở thôn 4, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar rồi trộm cắp tiền, tài sản khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.664.000 đồng. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng hành vi trộm cắp tài sản không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài

sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, ngày 24/11/2022, Nguyễn Văn T bị Ủy ban nhân dân xã Ea Kmút, huyện Ea Kar xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, với những hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với những hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 05 lần nên cần áp dụng tình tiết “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã liên tiếp 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên hai triệu đồng. Tuy nhiên, trong thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đang đi làm thuê cho anh Nguyễn Ngọc L với mức lương từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, bị cáo không lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận, ngoài lần trộm cắp trên thì trước đó bị cáo đã 04 lần đột nhập vào tiệm tạp hóa SH để trộm cắp tài sản nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với bà Lê Thị L, là người đã mua số thuốc lá mà Nguyễn Văn T trộm cắp được đem đến bán. Tuy nhiên khi mua, bà Lan không biết đó là tài sản do phạm tội mà có; hiện Bà Lan đã giao nộp lại toàn bộ tài sản đã mua của Bị cáo T để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ điểm b Khoản 1, Điều 46; Khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản đã thu giữ được cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị Út H là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Út H yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường các thiệt hại về tiền và tài sản với tổng số tiền là 50.000.000đ nhưng không

có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và bị cáo cũng không thừa nhận. Tuy nhiên, tại phần tranh luận, bị hại đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Hậu tổng số tiền là 21.150.000đ (đã trừ đi số tiền, thẻ cào và thuốc lá mà cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Hậu).

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.057.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

[1] Điều luật và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (Một) năm 10 (Mười) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- *Xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm b Khoản 1, Điều 46; Khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện EaKar đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584, 585, 589 BLDS

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà Phạm Thị Út H số tiền 21.150.000đ (Hai mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 [Bộ luật dân sự](#)

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 1.057.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa ược quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#), người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương